

Số: **781** /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày **21** tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000
Khu đô thị Lim mở rộng, huyện Tiên Du**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 100/BCTĐ-SXD ngày 10/5/2017 về việc thẩm định Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị Lim mở rộng, huyện Tiên Du,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị Lim mở rộng đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi nghiên cứu, ranh giới, quy mô quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới: Gồm khu vực phía đông nam xã Nội Duệ và thị trấn Lim, khu vực phía tây bắc xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, ranh giới như sau: Phía đông nam giáp ĐT.276 cũ (đường Đại Đồng-Cổng Bự); phía tây bắc giáp ĐT.295B; phía đông bắc giáp Khu đào tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Bắc Ninh I (Khu đại học I); phía tây nam giáp khu công nghiệp Tiên Sơn.

b) Quy mô quy hoạch:

- Diện tích quy hoạch: Khoảng 543,75 ha;
- Quy mô dân số: Khoảng 42.781 người.

2. Mục tiêu, tính chất quy hoạch

a) Mục tiêu

- Cụ thể hóa Đồ án QHC đô thị Bắc Ninh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng đô thị mới hiện đại, trở thành một hạt nhân của đô thị lõi, đóng góp cho sự phát triển của đô thị lõi thành đô thị đối trọng của thủ đô Hà Nội;

- Làm cơ sở lập Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc, lập quy hoạch chi tiết các khu chức năng, thu hút đầu tư, triển khai các dự án đầu tư xây dựng và làm cơ sở pháp lý để quản lý đầu tư xây dựng, quản lý phát triển đô thị.

- Quy hoạch và tổ chức không gian hợp lý, hiệu quả nhằm bảo tồn, khôi phục và phát triển các giá trị cảnh quan lịch sử, bảo tồn giá trị và cải tạo các làng truyền thống trong khu vực, thu hút các hoạt động du lịch dịch vụ văn hoá thể thao giải trí phù hợp với tính chất của khu vực.

b) Tính chất

- Là trung tâm đào tạo, khoa học, công nghệ; du lịch cấp tỉnh và cấp vùng Thủ đô; trung tâm thương mại, dịch vụ cấp tỉnh; từng bước hình thành khu vực đô thị Lỗi trong QHC đô thị Bắc Ninh, có các chỉ tiêu tương ứng của đô thị loại I trực thuộc Trung ương.

- Là khu dân cư đô thị chất lượng cao; đô thị đạt được các tiêu chí: Văn hóa – sinh thái - kinh tế tri thức và đô thị thông minh. Trong đó, khu vực phía nam thị trấn Lim, với quần thể di tích Đồi Lim, phát triển không gian văn hóa Quan họ, lễ hội Lim; thu hút các hoạt động du lịch văn hóa, sinh thái gắn với quần thể Đồi Lim và dòng sông Tiêu Tương cổ.

3. Phân khu chức năng, tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan

a) Phân khu đô thị Lim mở rộng chia khu vực thành 4 khu chính, ký hiệu I, II, III, IV:

- Phân khu I: Là 1 đơn vị ở, gồm khu vực thôn Duệ Đông và một phần thôn Lũng Sơn có tổng diện tích 148,3 ha, chia thành 2 khu có ký hiệu I-1 và I-2 với các chức năng chủ yếu: Hạt nhân là quần thể di tích Đồi Lim và một đoạn sông Tiêu Tương; phát triển các nhóm nhà ở mới đan xen với các khu nhà ở cũ với đầy đủ hệ thống công trình hạ tầng xã hội cấp đơn vị ở và trung tâm hành chính huyện với các trụ sở cơ quan, công trình giáo dục của đô thị.

- Phân khu II: Là 1 đơn vị ở, gồm thôn Lũng Sơn và Thanh Lễ có tổng diện tích 125,98 ha, chia thành 2 khu có ký hiệu II-1 và II-2 với các chức năng chủ yếu: Khu vực dân cư hạt nhân của làng Lũng Sơn với nhiều công trình di tích lịch sử như Đền Cao Sơn, Đền Chúa Liễu; khu vực có dấu tích của con sông Tiêu Tương cổ còn sót lại. Bố trí các khu vực cây xanh dọc theo dòng sông Tiêu Tương và các công trình công cộng, dịch vụ đô thị tạo thành điểm nhấn cho tiểu khu.

- Phân khu III: Là 1 đơn vị ở khu vực thôn Hoài Trung có diện tích khoảng 80,69ha gồm 2 khu có ký hiệu III-1 và III-2 với các chức năng chủ yếu: Bổ sung các công trình hạ tầng xã hội, phát triển các nhóm nhà ở mới đáp ứng nhu cầu phát triển và hoàn chỉnh cơ cấu đô thị cho khu vực dân cư lân cận; cải tạo, chỉnh trang làng xóm cũ đồng thời bổ sung các quỹ đất ở, đất hạ tầng xã hội cho đô thị.

- Phân khu IV: Là 1 đơn vị ở khu vực thôn Hoài Thượng có diện tích khoảng 44,28ha, gồm 3 khu có ký hiệu IV-1, IV-2, IV-3 với các chức năng chủ yếu: Bổ sung các công trình hạ tầng xã hội, phát triển các nhóm nhà ở mới đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực hiện hữu, hoàn chỉnh cơ cấu đô thị cho khu vực dân cư lân cận; cải tạo, chỉnh trang làng xóm cũ và bổ sung quỹ đất ở, đất giáo dục, đất hạ tầng xã hội; phát triển đô thị mới và các dịch vụ hỗ trợ Khu công nghiệp Tiên Sơn.

b) Tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan:

- Tổ chức khơi thông, mở rộng những khúc sông còn sót lại để khôi phục sông Tiêu Tương cổ, kết nối thành dòng chảy giữa đô thị và tổ chức chuỗi đô thị sinh thái

dọc sông tạo thành chuỗi không gian cảnh quan, kết nối những giá trị quan trọng của vùng đất Kinh Bắc, từ quá khứ tới tương lai trở thành một sợi chỉ đỏ cho ý tưởng đô thị dòng thời gian.

- Nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang không gian kiến trúc, cảnh quan đường ĐT.295B; xử lý không gian kiến trúc, cảnh quan tại các giao cắt với những tuyến đường chính, giao cắt giữa đường giao thông với hệ thống sông hồ, kênh nước, những khu vực trọng điểm về lịch sử, văn hoá.

- Mở rộng diện tích khu Đồi Lim, diện tích mặt nước, hồ Vân Tương và khu vực xung quanh tạo không gian cảnh quan trung tâm lễ hội Lim, đồng thời tạo cho dải đô thị sông Tiêu Tương một trung tâm có giá trị về cảnh quan, sinh thái, lịch sử.

- Cải tạo, bảo tồn, tôn tạo và phát huy khu vực trung tâm các thôn xóm; cải tạo, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật, bổ sung các công trình hạ tầng xã hội trong các làng xóm cũ; bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, công trình đình, đền chùa.

- Bảo tồn các công trình công cộng hiện hữu và bố trí thêm những tiện ích công cộng mới dọc sông và dải công viên dọc sông, các kênh nước để sử dụng vào các mục đích cảnh quan, vui chơi giải trí trở thành khu vực đô thị hấp dẫn.

- Phát triển đô thị dọc các trục đường ĐT.295B, xây dựng công trình có hệ số sử dụng đất lớn; phát triển khu đô thị, khu nhà ở đa năng ven sông Tiêu Tương.

- Gia tăng cây xanh, giảm tiết diện giao thông cơ giới tại khu vực trung tâm giữa hai khu công viên Đồi Lim và Hồ Vân Tương. Kết nối không gian xanh khu vực Đồi Lim với không gian xanh Núi Na, Núi Khám, khai thác tối đa cảnh quan không gian mặt nước hiện có, phát triển du lịch sinh thái kết hợp vui chơi giải trí.

- Gắn kết hài hòa không gian đô thị khu nghiên cứu với các khu vực lân cận; bố trí điểm nhấn kiến trúc tại vị trí các nút giao cắt giữa các trục giao thông chính.

- Các điểm nhấn không gian kiến trúc đô thị là Trung tâm hành chính mới huyện Tiên Du ở phía bắc QL.1 và khu vực trung tâm xã Liên Bảo ở phía nam QL.1.

- Kết nối không gian đô thị, kết nối hạ tầng kỹ thuật hài hòa với các khu vực đô thị khác liền kề, các khu vực lân cận và hệ thống hạ tầng dọc tuyến QL.1.

4. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Tỷ lệ (%)
I	Đất dân dụng	422,21	98,69	77,65
1.1	Đất công cộng đô thị	28,72	6,71	5,28
1.2	Đất cây xanh đô thị (cây xanh ngoài đơn vị ở)	15,99	3,74	2,94
1.3	Giao thông đô thị	26,17		4,81
1.4	Trường trung học phổ thông (cấp 3)	5,54	1,29	1,02
1.5	Đất đơn vị ở	345,79	80,83	63,59
a	Đất công cộng đơn vị ở	10,61	2,48	1,95
b	Đất cây xanh đơn vị ở	50,03	9,68	9,20
c	Đất trường tiểu học (cấp 1)	6,39	1,49	1,18
d	Đất trường trung học cơ sở (cấp 2)	5,88	1,37	1,08
e	Đất trường mầm non	4,42	1,03	0,81
f	Đất nhóm nhà ở	165,76	38,75	30,48

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Tỷ lệ (%)
	Đất nhóm nhà ở xây dựng mới	65,26		12,00
	Đất nhóm nhà ở dự án	31,66		5,82
	Đất nhóm nhà ở sinh thái	7,03		1,29
	Đất nhóm nhà ở hiện có (cải tạo chỉnh trang theo quy hoạch)	61,81		11,37
g	Đất giao thông khu vực	97,48	22,79	17,93
h	Đất bãi đỗ xe	5,22	1,22	0,96
II	Các loại Đất khác trong khu dân dụng	34,04	7,96	6,26
2.1	Đất hỗn hợp (gồm chức năng, trụ sở cơ quan, thương mại, dịch vụ, văn phòng, nhà ở, công cộng...)	14,08		2,59
2.2	Đất cơ quan, viện nghiên cứu, trường đào tạo...	16,40		3,02
2.3	Đất di tích, tôn giáo - tín ngưỡng	3,56		0,65
III	Đất xây dựng ngoài khu dân dụng	87,50	20,45	16,09
3.1	Đất giao thông đối ngoại	34,77		6,39
3.2	Đất an ninh, quốc phòng	2,31		0,42
3.3	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	2,41		0,44
3.4	Đất cây xanh cách ly	47,10		8,66
3.5	Đất nghĩa trang liệt sĩ	0,91		0,17
IV	Tổng cộng	543,75	127,10	100,00
	Dân số 42.781 người			

5. Thiết kế đô thị và Quy định quản lý đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch giao thông:

- Đường QL.1: Mặt cắt xác định theo quy hoạch của Bộ Giao thông
- Mặt cắt 1-1: $8,0+5,0+2,0+10,5+5,0+10,5+2,0+5,0+8,0 = 56,0\text{m}$
- Mặt cắt 2-2 (ĐT.295B): $8,0+10,5+3,0+10,5+8 = 40,0\text{m}$.
- Mặt cắt 3-3: $5,0+10,5+5,0 = 20,5\text{m}$.
- Mặt cắt 4-4 (ĐT.276): $5,0+ 7,5+2,0+7,5 +5,0 = 27,0\text{m}$
- Mặt cắt 5-5: $6,0+10,5+3,0+10,5+6,0 = 36,0\text{m}$
- Mặt cắt 6-6: $6,0+7,5+3,0+7,5+6,0 = 30,0\text{m}$.
- Mặt cắt 7-7: $6,0+10,5+6,0 = 22,5\text{m}$.
- Mặt cắt 8-8: $3,5+ 7,0+3,5 = 14,0\text{m}$
- Mặt cắt 9-9: $4,0+ 8,0+4,0 = 16,0\text{m}$
- Nút giao thông: Chủ yếu là các nút giao cùng cốt; nút giao khác cốt là nút giao giữa ĐT276 với QL.1.
- Bãi đỗ xe: Bố trí các bãi đỗ xe trong các nhóm nhà ở với tổng diện tích khoảng 5,2 ha.
- Đối với khu vực các làng, xóm hiện hữu: Cải tạo đường làng, ngõ xóm hiện hữu và bố trí điểm quay xe, bãi đỗ xe phục vụ cứu thương, cứu hỏa, tập kết rác và cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Chỉ tiêu đất giao thông đạt được: Diện tích đất giao thông khu vực đô thị (không kể giao thông đối ngoại) khoảng 93,3 ha, chiếm 17,89%.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền: Cao độ san nền không chế $\geq 4,5\text{m}$. Hướng dốc từ trong ô đất ra các tuyến đường xung quanh; độ dốc theo hướng thoát nước mưa.

- Thoát nước mưa: Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa riêng, chế độ tự chảy. Thu gom nước mưa bằng giếng thu sau đó thoát về hệ thống cống BTCT đặt ngầm dọc vỉa hè hoặc đường giao thông.

- Hướng thoát nước mưa ra Hồ điều hòa Vân Tương và kênh Nam, được chia làm 02 lưu vực thoát nước chính: Lưu vực 1 nằm phía tây bắc QL.1, thoát ra kênh Nam về phía tây nam và một phần thoát ra Hồ điều hòa Vân Tương. Lưu vực 2 nằm phía đông nam của QL.1, thoát ra kênh Nam và kênh ven QL.1.

c) Quy hoạch cấp nước:

- Giai đoạn đầu đến năm 2020: Sử dụng nguồn nước hiện có từ nhà máy nước thị trấn Lim, công suất $3.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ và bổ sung từ nhà máy nước Bắc Ninh.

- Giai đoạn 2020 - 2030: Dừng khai thác từ nhà máy nước thị trấn Lim hiện có, sử dụng nguồn cấp từ nhà máy nước Bắc Ninh có công suất $56.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Cấp nước chữa cháy: Các họng cứu hỏa được đầu nối vào mạng lưới cấp nước có đường kính D110 đặt tại các ngã ba, ngã tư với khoảng cách theo quy định.

- Tổng nhu cầu cấp nước khoảng $16.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

d) Quy hoạch cấp điện

- Lưới điện cao thế: Nguồn cấp chính từ trạm 110KV Tiên Du, theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh, trạm 110KV Tiên Du sẽ được xây dựng trước năm 2020 có công suất $2 \times 63\text{MVA}$, cấp điện qua tuyến 22KV được liên kết với trạm 110KV Tiên Sơn.

- Lưới điện trung áp: Dự kiến khép mạch vòng 2 lộ 22KV đi ngầm hoàn toàn để cung cấp cho khu quy hoạch. Tổng chiều dài tuyến cáp 22KV khoảng 20,2km. Lưới 22KV mới đi ngầm dưới hào cáp, thiết kế dạng nửa kín với dự phòng 70%.

- Lưới 0,4KV: Dỡ bỏ lưới điện hạ thế hiện trạng đi nổi đã xuống cấp để bố trí đi ngầm toàn bộ.

- Trạm biến áp: Dự kiến bố trí 35 trạm lưới 22/0,4kV. Sử dụng trạm xây hoặc trạm kios hợp bộ đảm bảo mỹ quan đô thị; công suất trạm có gam máy 400kVA, 630kVA loại 3 pha, bán kính phục vụ $\leq 300\text{m}$.

- Điện chiếu sáng: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng mới và hoàn thiện toàn bộ mạng lưới chiếu sáng hiện trạng; cấp điện chiếu sáng hạ ngầm; sử dụng đèn cao áp sodium; cột cao 8-11m. Chiếu sáng 2 bên đường đối với đường có mặt cắt $>10,5\text{m}$; chiếu sáng 1 bên đường đối với đường có mặt cắt $\leq 10,5\text{m}$. Chiếu sáng đối với khu vực vườn hoa, công viên cây xanh dùng đèn chùm, đèn nấm, đèn cầu.

- Tổng nhu cầu cấp điện khoảng 23,2MVA.

e) Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Tổ chức mạng thông tin liên lạc thông minh tích hợp đa chức năng. Phát triển truy nhập Internet băng rộng theo công nghệ thế hệ mới, các trạm BTS phân bổ theo quy hoạch bưu chính viễn thông riêng.

- Nhu cầu toàn khu vực quy hoạch khoảng 14.620 thuê bao.

f) Quy hoạch thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải dự kiến trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom bằng hệ thống cống có đường kính D300÷D400mm, qua các trạm bơm nước thải và dẫn về nhà máy xử lý nước thải tập trung tại khu vực xã Phú Lâm (theo QHC) có công suất khoảng 50.000m³/ngàyđêm.

- Nước thải tại các khu sản xuất sẽ được xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Tổng lưu lượng nước thải tính đến năm 2030 khoảng 10.100m³/ngàyđêm.

g) Chất thải rắn và vệ sinh môi trường

- CTR phải được phân loại tại nguồn thải thành các chất hữu cơ và vô cơ trước khi thu gom, vận chuyển đến khu xử lý CTR tập trung của thị trấn có công suất xử lý 20 tấn/ngày (theo QHC).

- Giải pháp thu gom: Bố trí một số điểm tập kết chất thải rắn tại các khu vực khuôn viên cây xanh, khu vực công cộng, sau đó được vận chuyển đến khu xử lý tập trung của huyện.

- Tổng nhu cầu thu gom xử lý chất thải rắn 56,0tấn/ngày.đêm.

h) Quy hoạch nghĩa trang: Đối với các nghĩa trang hiện có trong khu vực phát triển đô thị, hạn chế tối đa việc di dời, chôn cất mới (đặc biệt là hung táng) hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Có lộ trình dừng việc chôn cất hung táng; tăng cường diện tích cây xanh tại các nghĩa trang hiện có; khoanh vùng để cải tạo thành “vườn nghĩa trang”.

7. Đánh giá môi trường chiến lược

- Tuân thủ theo Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị. Các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường gồm:

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước: Tạo hành lang bảo vệ sông hồ, cấm xả thải trực tiếp.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn: Trồng cây xanh cách ly quanh khu vực bến xe, trạm xử lý nước thải, khu, cụm công nghiệp.

- Bảo vệ và hồi phục môi trường sinh thái; giảm thiểu ảnh hưởng tai biến môi trường; thiết lập hệ thống quan trắc giám sát môi trường.

- Gìn giữ bảo tồn trùng tu các công trình văn hóa, phát huy các văn hóa đặc trưng phi vật thể.

- Sử dụng đất hợp lý, theo kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Các dự án đầu tư phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật. Kiểm soát và có giải pháp giảm thiểu các tác động khi triển khai xây dựng và đưa dự án vào hoạt động.

8. Xác định các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng

- Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải sớm thực hiện đầu tư các tuyến đường gom dọc QL.1 nhằm tạo điều kiện kết nối đoạn đường gom Khu Đại học I với hệ thống giao thông Khu đô thị Lim mở rộng.

- Tập trung đầu tư xây dựng đoạn tuyến ĐT.276 từ đường ĐT.295B đi Việt Đoàn, Phạt Tích (đoạn qua khu quy hoạch) nhằm kết nối hai tiểu khu phía bắc và phía nam QL.1.

- Sớm thực hiện quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư khôi phục và kết nối dòng sông Tiêu Tương cùng với Hồ Vân Tương để tạo dựng quỹ đất phát triển dải đô thị dọc sông Tiêu Tương, tạo động lực phát triển đô thị Lim mở rộng.

- Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật các dự án khu đô thị, khu nhà ở dọc ĐT.295B và thu hút đầu tư các dự án công trình tập trung, cao tầng tạo điểm nhấn kiến trúc tại các nút giao với ĐT.295B nhằm phát triển dịch vụ thương mại...; các công trình di tích, văn hóa lịch sử và Đài tưởng niệm Anh hùng Liệt sỹ trong khu vực Đồi Lim, dự án Hồ Vân Tương; trung tâm hành chính mới huyện Tiên Du, trung tâm xã Liên Bảo, các tiểu khu trung tâm và các công trình hạ tầng xã hội như y tế, giáo dục (các trường tiểu học, trung học phổ thông, Trường Đại học quốc tế Bắc Hà, Trường Cao đẳng Đại Việt...).

- Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các công trình văn hóa, lịch sử, không gian các làng cũ; cải tạo hạ tầng kỹ thuật trong các khu dân cư cũ kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

9. Lập và điều chỉnh quy hoạch chi tiết: Tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực quan trọng làm cơ sở thu hút đầu tư và triển khai các dự án đầu tư xây dựng; các chủ đầu tư trong ranh giới quy hoạch tổ chức điều chỉnh quy hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp với quy hoạch phân khu được duyệt.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với UBND huyện Tiên Du tổ chức công bố công khai quy hoạch; cắm mốc quy hoạch ngoài thực địa theo đồ án được phê duyệt theo các quy định hiện hành; đồng thời chịu trách nhiệm về những nội dung tham mưu đề xuất có liên quan, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường, Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kho bạc Nhà nước tỉnh; UBND huyện Tiên Du; UBND xã Phú Lâm huyện Tiên Du và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban quản lý các KCN Bắc Ninh;
- TTHU, TT HĐND huyện Tiên Du;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KTTH, NNTN, CVP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nhường

